

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3662/QNI-QLDN1

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 7 năm 2026

V/v xác định các khoản thuế phải nộp đối
với hoạt động đào tạo, tư vấn

Kính gửi: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh
Mã số thuế: 5702230934
Địa chỉ: tầng 12, trụ sở liên cơ quan số 4, phường Hạ
Long, tỉnh Quảng Ninh

Ngày 13/07/2026, Thuế tỉnh Quảng Ninh nhận được văn bản số 100/CV-HHDN ngày 13/07/2026 của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh (Sau đây gọi là Hiệp hội) về việc hướng dẫn các khoản thuế phải nộp đối với hoạt động đào tạo, tư vấn cho doanh nghiệp của Hiệp hội. Về vấn đề này, Thuế tỉnh Quảng Ninh có ý kiến như sau:

1. Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Căn cứ Điều 3 và khoản 13 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024 quy định:

“Điều 3. Đối tượng chịu thuế

Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này.”

“Điều 5. Đối tượng không chịu thuế

13. Hoạt động dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp.”

Căn cứ Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Hiệp hội có hoạt động đào tạo, tư vấn thuộc hoạt động dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp thì hoạt động này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp, hoạt động đào tạo, tư vấn không theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp thì hoạt động này thuộc đối tượng chịu thuế GTGT và phải khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

Về tỷ lệ % tính thuế GTGT (theo phương pháp tính trực tiếp), Hiệp hội đối chiếu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 69/2025/TT-BTC để áp dụng.

2. Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Căn cứ khoản 1, điểm i khoản 2 Điều 3 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025 quy định:

“Điều 3. Thu nhập chịu thuế

1. Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thu nhập khác bao gồm:

...

i) Các khoản tài trợ, tặng cho bằng tiền hoặc hiện vật nhận được;”

Căn cứ Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tại khoản 8 Điều 4 quy định:

“Điều 4. Thu nhập được miễn thuế

...

8. Khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam; khoản tài trợ nhận được từ doanh nghiệp không có mối quan hệ liên kết, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để sử dụng cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước và từ Quỹ Hỗ trợ đầu tư do Chính phủ thành lập; khoản bồi thường của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

...

c) Khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước là khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước các cấp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

...

e) Trường hợp khoản tài trợ, hỗ trợ nhận được tại khoản này mà doanh nghiệp sử dụng không đúng mục đích thì bị truy thu thuế và xử phạt vi phạm theo quy định của pháp luật.”

Tại khoản 5 Điều 12 quy định:

“5. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác quy định tại các điểm c, d và e khoản 1 Điều 2 của Nghị định này có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thu nhập được miễn thuế quy định tại Điều 4 của Nghị định này) mà các đơn vị này hạch

toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động sản xuất, kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ, cụ thể như sau:

a) Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%. Riêng dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật: 2%;

b) Đối với sản xuất, kinh doanh hàng hoá: 1%;

c) Đối với hoạt động khác: 2%.”

Căn cứ các quy định nêu trên:

- Trường hợp, Hiệp hội có khoản thu được hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước thì khoản thu này thuộc thu nhập được miễn thuế TNDN. Trường hợp, khoản hỗ trợ nhận được tại khoản này mà đơn vị sử dụng không đúng mục đích thì bị truy thu thuế và xử phạt vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp khoản thu không thuộc khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước thì khoản thu này thuộc thu nhập chịu thuế TNDN, Hiệp hội phải thực hiện khai, nộp thuế TNDN theo quy định.

Về tỷ lệ % tính thuế TNDN (theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu), Hiệp hội đối chiếu quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định 320/2025/NĐ-CP để áp dụng.

Thuế tỉnh Quảng Ninh trả lời đề Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh được biết, thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. / *Thư*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTTC;
- Web thuế tỉnh;
- Lưu: VT, QLDN1.

Ntnmai03 (5b)

mai

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Nguyễn Thị Minh
Nguyễn Thị Minh

